

5. Thông tin về cơ sở vật chất

A. Khối phòng học	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng học theo chức năng	46	46				
Chia ra: - Phòng học văn hoá	40	40				
- Phòng học bộ môn	6	6				
Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý	1	1				
+ Phòng bộ môn Hoá học	1	1				
+ Phòng bộ môn Sinh vật						
+ Phòng bộ môn Tin học	3	3				
+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ						
+ Phòng bộ môn Công nghệ	1	1				
- Phòng khác						

Số chỗ ngồi	Số lượng	Trong đó	
		Làm mới	Cải tạo
Số chỗ ngồi trong phòng học văn hoá	2016		

B. Khối phòng phục vụ học tập	Số lượng	Chia ra				Tạm
		Kiên cố		Bán k.cố		
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng chia theo chức năng	4	4				
Chia ra: - Thư viện	1	1				
- Phòng thiết bị giáo dục	1	1				
- Phòng Đoàn	1	1				
- Phòng truyền thống						
- Nhà tập đa năng						
- Phòng khác	1	1				

C. Khối phòng khác	Số lượng	Chia ra				Tạm
		Kiên cố		Bán k.cố		
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	13	13				
Chia ra: - Phòng y tế học đường	1	1				
- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	4	4				
- Khu vệ sinh dành cho HS nam	4	4				
- Khu vệ sinh dành cho HS nữ	4	4				

D. Khối phòng tổ chức ăn nghỉ	Số lượng	Chia ra				Tạm
		Kiên cố		Bán k.cố		
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	2	2				
Chia ra: - Nhà bếp						
- Phòng ăn						
- Phòng nghỉ	2	2				
- Phòng khác						

E. Khối phòng hành chính quản trị	Số lượng	Chia ra				Tạm
		Kiên cố		Bán k.cố		
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng chia theo chức năng	15	12				3
Chia ra: - Phòng Hiệu trưởng	1	1				
- Phòng Phó hiệu trưởng	2	2				
- Phòng giáo viên	1	1				
- Phòng họp	1	1				
- Văn phòng trưởng						
- Phòng thường trực	1	1				
- Nhà công vụ giáo viên						
- Phòng kho lưu trữ	5	2				3
- Phòng khác	4	4				

F. Khối công trình công cộng	Số lượng	Chia ra				Tạm
		Kiên cố		Bán k.cố		
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	2	2				
Chia ra: - Nhà xe giáo viên	1	1				
- Nhà xe học sinh	1	1				
- Phòng khác						

Cơ sở vật chất khác	Số lượng	
Số phòng học nhờ		
Số phòng học 3 ca		
Diện tích đất (m²)		
Tổng diện tích đất		3874
Trong đó: Diện tích đất được cấp		3874
Diện tích đất đi thuê		
Diện tích đất sân chơi, bãi tập		720
Tổng diện tích một số loại phòng (m²)		2472
Chia ra: - Phòng học văn hoá		2100
- Phòng học bộ môn		222
Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý		19
+ Phòng bộ môn Hoá học		22
+ Phòng bộ môn Sinh vật		
+ Phòng bộ môn Tin học		181
+ Phòng bộ môn Công nghệ		50
+ Phòng bộ môn Âm nhạc		
+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ		
- Thư viện		40
- Nhà tập đa năng (Phòng giáo dục thể chất)		
- Phòng khác (Phục vụ học tập)		50
- Nhà bếp		
- Phòng ăn		
- Phòng nghỉ		100
Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT (ĐVT: bộ)	Bộ đầy đủ	Bộ chưa đầy đủ
Tổng số	24	27
Chia ra: - Khối lớp 10	8	8
- Khối lớp 11	8	10
- Khối lớp 12	8	9
Thiết bị phục vụ giảng dạy		
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng		135
Chia ra: - Máy vi tính phục vụ học tập		114
- Máy vi tính phục vụ quản lý		21
Trong đó: Máy vi tính đang được nối Internet		114
Số máy photocopy		
Số scanner		1
Số máy in		12
Số thiết bị nghe nhìn		
Trong đó: - Tivi		3
- Nhạc cụ		
- Cát xét		45
- Đầu Video		
- Đầu đĩa		1
- Máy chiếu OverHead		
- Máy chiếu Projector		50
- Máy chiếu vật thể		
- Thiết bị khác: Micro không dây		46

Loại nhà vệ sinh			
	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
		Chung	Nam/Nữ
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	4		8
Chưa đạt chuẩn vệ sinh			
Không có			

Nguồn nước	2	1-Nước máy; 2-Giếng khoan/đào; 3-Sông/suối; 4-Nước mưa; 5-Ao/hồ
Nước dùng hợp vệ sinh	1	1-Có; 0-Không
Nguồn điện lưới	1	1-Có; 0-Không
Bếp ăn 1 chiều		1-Có; 0-Không
Cổng trường	1	1-Có; 0-Không
Hàng rào	1	1-Xây; 2-Kẽm lưới; 3-Cây xanh
Thư viện	2	1-Không đạt; 2-Đạt chuẩn; 3-Tiên tiến; 4-Xuất sắc
Bể bơi		1-Có; 0-Không
Phân mềm tuyển sinh đầu cấp		1-Có; 0-Không

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dột nước, nhà tiêu tự hoại

Gò Vấp, ngày...tháng...năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Phan Hồ Hải